TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 42/2018/HS-ST Ngày 20 - 7 - 2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu và ông Hoàng Văn Cường.

Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Yến, thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Quách Công T, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1974 tại xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Quách Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ: Mùi Thị S, sinh năm 1972; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án,Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2017 đến ngày 19/11/2017 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Mùi Văn C1, sinh năm 1966. Trú tại: Bản C, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Nhân chứng: Ông Vì Văn S, sinh năm 1972. Trú tại: Bản C, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu nhận được tin báo của Công an xã N, huyện Y về việc khoảng 15 giờ ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại khu T thuộc địa phận bản C, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La, Quách Công T, sinh năm 1974. Trú tại: Bản C, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La có hành vi dùng dao chém vào đầu Mùi Văn C1, sinh năm 1966 ở bản C, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La. Hậu quả Mùi Văn C1 bị thương, được đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Y, tỉnh Sơn La.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu khám nghiệm hiện trường vụ cố ý gây thương tích. Hiện trường vụ án là đường dân sinh ở khu T thuộc bản C, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La. Kết quả khám nghiệm hiện trường đã phát hiện và thu giữ:

- 01 (một) con dao dài 0,45cm, phần lưỡi dao dài 30cm, chỗ rộng nhất 04cm, cán bằng tre dài 15cm, đường kính 03cm, có bám dấu vết màu nâu (nghi là máu) ở lưỡi dao (dao đã qua sử dụng), thu tại bếp nhà của Quách Công T. Xác định là con dao Quách Công T đã sử dụng để đánh nhau, gây thương tích cho Mùi Văn C1.

- 01 (một) thanh gỗ xẻ dài 01m, rộng 09cm, dầy 02cm, có dấu vết màu nâu (nghi là máu) trên bề mặt thanh gỗ, thu tại đường đi trước cổng nhà Quách Công T. Xác định là thanh gỗ Mùi Văn C1 đã sử dụng để đánh và gây thương tích cho Quách Công T.

- 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng bên phải, cỡ 40, dép cũ đã qua sử dụng.

Kết quả xem dấu vết trên thân thể:

Đối với Mùi Văn C1: Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Mùi Văn C1 ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu. Kết quả Mùi Văn C1 bị một vết thương đứt da thấu xương hộp sọ chiều hướng từ trên xuống dưới kích thước 10cm x 2,5cm x 2cm, đứt hộp sọ tại thái dương đỉnh trái. Xác định vết thương do Quách Công T dùng dao chém vào đầu Mùi Văn C1 gây nên.

Đối với Quách Công T: Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Quách Công T ngày 09/11/2017 tại Trạm y tế xã N, huyện Y 01 vết thương rách da tại vùng thái dương trán trái, sâu sát xương, kích thước 5cmx0,5cm, khâu 03 mũi. Xác định do Mùi Văn C1 dùng thanh gỗ đánh vào đầu Quách Công T gây nên; 01 vết bầm tím kích thước 05cm x 01cm tại lòng bàn tay phải; 01 vết bầm tím kích thước 03cm x 01cm tại mặt ngoài cánh tay trái, do Mùi Văn C1 dùng thanh gỗ đánh vào đầu Quách Công T, Trường dùng tay đỡ nên gây nên vết bầm tím tại lòng bàn tay phải và cánh tay trái Quách Công T.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu ra quyết định trưng cầu giám định số: 151/QĐ trưng cầu giám định tỉ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe đối với Mùi Văn C1 và Quách Công T:

Đối với Quách Công T từ chối giám định với lý do thương tích của T không đáng kể, T là em rể Mùi Văn C1, do không kìm được bực tức nên Quách Công T đã gây thương tích cho Mùi Văn C1 nặng hơn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 146/TgT ngày 22/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24%; Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 04/18/TC-ADN ngày 27/12/2017 của Viện pháp y quốc gia kết luận:

- Trên thanh gỗ (M1), trên déo nhựa màu trắng (M2) có máu người;

- Mẫu vết màu nâu tại nền đất (M3 và M4) là máu người.

- Không phát hiện thấy máu người trên con dao cán bằng tre (M5).

- ADN thu từ mẫu phết vết nghi ngờ trên thanh gỗ (M1), từ mẫu phết vết nghi ngờ trên chiếc dép nhựa (M2) trùng khớp với ADN của Quách Công T.

- ADN thu từ mẫu vết màu nâu trên nền đất (M3 và M4) trùng khớp với ADN của Mùi Văn C1.

- ADN thu từ mẫu phết bề mặt con dao cán bằng tre (M5) không đủ dữ liệu để so sánh với ADN của Quách Công T và Mùi Văn C1.

Tại phiên tòa bị cáo được xét hỏi, thẩm tra trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình cũng như trong quá trình điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo đều nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Quách Công T khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 09/11/2017, Quách Công T đang ở một mình tại lán nương của gia đình tại khu T thuộc bản C, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La thấy Mùi Văn C2 là anh vợ của T đến rủ T sang lán nương của Mùi Văn C2 ăn cơm, uống rượu. Do bận đi chăn trâu nên T từ chối không đi. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T đi chăn trâu về đến lán nương thấy ông Vì Văn S, sinh năm 1972 ở cùng bản mời T sang lán nương ăn cơm, uống rượu, T đồng ý, T vào bếp của gia đình lấy nồi cơm sang lán nương của S, ra đến cổng thì gặp ông Mùi Văn C1 (C1 là anh vợ của T) vừa đi dắt trâu về. Ông C1 thấy T bê nồi cơm, C1 nói "Tao không thèm ăn cơm thối của mày", T nói "Bác đừng nói thế dù sao em cũng là em rể bác", rồi T đi đến lán nương của S ăn cơm, uống rượu, còn C1 thì về lán nương của mình rồi sang nhà Mùi Văn C2 ăn cơm, uống rượu.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Mùi Văn C1 ăn cơm uống rượu xong, do bực tức vì Quách Công T thường xuyên buộc trâu chắn đường đi nên Mùi Văn C1 đi bộ từ lán nương của C2 sang lán nương của T, mục đích để gây sự đánh nhau. Trên

đường đi, C1 nhặt được 01 thanh gỗ xẻ dài 01m, rộng 09cm, dầy 02cm, cầm theo mục đích đánh nhau với T. C1 thấy T đi bộ từ lán nương ông Sáng về, C1 chửi T và thách thức T đánh nhau. T cũng đã uống rượu, không nhìn thấy C1 cầm thanh gỗ, T nói "đánh thì đánh". Nói xong, T và C1 lao vào đánh nhau, T chưa kịp đánh thì bị C1 dùng thanh gỗ vụt phát thứ nhất nhằm vào đầu T nhưng T giơ cánh tay trái và bàn tay phải lên đỡ được. C1 tiếp tục dùng thanh gỗ vụt phát thứ hai trúng vùng thái dương bên trái của T làm rách da chảy máu. Do bị C1 đánh đau, T bực tức chạy vào bếp (cách vị trí T bị đánh 23,10m) lấy con dao băm rau lợn để cạnh vị trí bếp trên tay phải đi ra ngoài mục đích đánh lại C1. Trong khi T vào trong bếp lấy dao, C1 vẫn đứng ngoài cổng. Thấy T cầm dao ra, C1 tiếp tục thách thức "giỏi mày sông ra đây", T nói: "Hôm nay tao sẽ cho mày một nhát" rồi T và C1 lao vào đánh nhau, C1 cầm gậy trên tay phải, T cũng cầm dao bên tay phải, cả hai lao vào đánh nhau, cánh nhau khoảng 01m thì C1 vung gậy lên đánh T, T cũng vung dao lên hướng lưỡi dao từ trên xuống dưới chém về phía C1, phát chém trúng vào đầu làm C1 bị thương ở thái dương đỉnh trái. Bị chém, C1 bỏ lại thanh gỗ lại hiện T, đưa hai tay lên ôm đầu che vết thương đi về lán nương của Mùi Văn C2, T chạy vào bếp vứt con dao rồi ra cổng gọi Vì Văn S đến băng bó vết thương cho T, C1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT - VKSYC ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử đối với bị cáo Quách Công T về tội: Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS năm 2015. Đề nghị HĐXX

Tuyên bố bị cáo Quách Công T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Quách Công T từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán bằng tre màu nâu dài 0,15m, phần lưỡi dao dài 0,3m, phần lưỡi dao rộng nhất 0,04m, phần lưỡi dao hẹp nhất 0,03m, loại dao một lưỡi sắc, đầu tù; 01 thanh gỗ kích thước 01m x 0,09m x 0,02m; 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng đã cũ, cỡ 40.

Về án phí: Bị cáo Quách Công T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch theo quy định tại điểm đ khoản 1

điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng là bị cáo Quách Công T, người bị hại Mùi Văn C1 xin được giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Công T đã thừa nhận hành vi gây thương tích cho ông Mùi Văn C1 như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

[2] *Về tội danh:*

Tại phiên tòa bị cáo Quách Công T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan điều tra , ngày 09 tháng 11 năm 2017, do mâu thuẫn cá nhân Quách Công T đã dùng hung khí nguy hiểm (dao) chém vào vùng thái dương đỉnh trái gây thương tích cho Mùi Văn C1 với tỉ lệ tổn hại sức khỏe là 24%. Hành vi của Quách Công T đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác.

"1. Người nào có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sau tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây thì phạt tù từ hai năm đến sáu năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các T hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với Kết luận điều tra của Công an huyện Yên Châu, với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 146/TgT ngày 22/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24%; Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 04/18/TC-ADN ngày 27/12/2017 của Viện pháp y quốc gia.

Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Về tình tiết dùng hung khí nguy hiểm được cáo trạng dẫn chiếu tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử thấy như sau : Quá trình thực hiện tội phạm bị cáo đã dùng dao , đây là những "hung khí nguy hiểm" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999. Tình tiết này cũng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Quách Công T đã dùng hung khí nguy hiểm (dao) chém vào vùng thái dương đỉnh trái gây thương tích cho Mùi Văn C1 với tỉ lệ tổn hại sức khỏe là 24% , qua đó bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật cũng như xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương và xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quách Công T không có hằn thù gì với Mùi Văn C1, khi thực hiện hành vi do C1 gây lấy thanh gỗ vụt vào đầu T

đã gây tích cho T và tiếp tục gạ đánh nhau, T thực hiện hành vi phạm tội trong T hợp tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của Mùi Văn C1 gây ra (C1 cũng là đối tượng nghiện rượu, hay gây gổ và chửi bới người trong bản, T biết C1 là người nghiện rượu hay chửi bới nhưng là anh vợ nên T không chấp, T không có thù tức gì với C1). Bị cáo Quách Công T chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa ngày hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, tự nguyện khắc phục hậu quả. Trong vụ án này, người bị hại Mùi Văn C 1 cũng có một phần lỗi , đó là sau khi uống rượu đã có lời lẽ xúc phạm bị cáo, tại phiên toà xét xử hôm nay, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị pháp luật xem xét cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo tại địa phương . Hành vi phạm tội của bị cáo . Mức hình phạt theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mức hình phạt của tội này là phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cần áp dụng quy định có lợi khi xem xét mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Việc xử lý bị cáo Quách Công T bằng biện pháp hình sự là cần thiết và đúng với quy định của pháp luật, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội lần này, bị cáo không phạm tội lần nào, chưa có tiền án, tiền sự tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú ổn định. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà ăn năn, hối cải, sửa chữa sai phạm của mình, trở thành người công dân có ích cho xã hội, cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo Quách Công T và Mùi Văn C1 đã thỏa thuận thống nhất xác định nguyên nhân dẫn đến vụ việc có lỗi của cả T và C1. Do C1 bị thương tích nặng hơn nên T đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng C1 từ nay về sau. Mùi Văn C1 đồng ý sống cùng nhà với vợ chồng T. Ngày 28/02/2018, Mùi Văn C1 đã viết đơn xin bảo lãnh, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Quách Công T. Do đó, không đề cập đến trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán bằng tre màu nâu dài 0,15m, phần lưỡi dao dài 0,3m, phần lưỡi dao rộng nhất 0,04m, phần lưỡi dao hẹp nhất 0,03m, loại dao một lưỡi sắc, đầu tù; 01 thanh gỗ kích thước 01m x 0,09m x 0,02m; 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng đã cũ, cỡ 40.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Quách Công T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quách Công T phạm tội Cố ý gây thương tích.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm b, e, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 585 Bộ luật dân sự:

Xử phạt bị cáo Quách Công T 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án (20/7/2018).

Giao bị cáo Quách Công Trường cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La, nơi Trường cư trú để quản lý, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

" Trong thời gian thử thách , nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo . Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật 2015"

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Quách Công T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc Quách Công T và Mùi Văn C1 đã thỏa thuận với nhau về bồi thường trách nhiệm dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán bằng tre màu nâu dài 0,15m, phần lưỡi dao dài 0,3m, phần lưỡi dao rộng nhất 0,04m, phần lưỡi dao hẹp nhất 0,03m, loại dao một lưỡi sắc, đầu tù; 01 thanh gỗ kích thước 01m x 0,09m x 0,02m; 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng đã cũ, cỡ 40.

Hiện vật chứng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 4 năm 2018

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 BLTTH tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội . Bị cáo Quách Công T được miễn nộp án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự theo giá ngạch.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại.

Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND xã Tú Nang ;
- THAHS;
- bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hường